

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Hạ tầng
Khu dân cư mới thị trấn Rừng Thông, huyện Đông Sơn
(OM4, OM11) của UBND huyện Đông Sơn**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;

Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của luật bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 16/12/2019 của Hội đồng nhân dân huyện Đông Sơn về việc Kế hoạch đầu tư công năm 2020; Nghị quyết số 86/NQ-HĐND ngày 15/12/2020 của Hội đồng nhân dân huyện Đông Sơn về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung tổng mức đầu tư một số dự án đầu tư năm 2020;

Theo kết quả thẩm định báo cáo ĐTM dự án Hạ tầng Khu dân cư mới thị trấn Rừng Thông, huyện Đông Sơn (OM4, OM11) của UBND huyện Đông Sơn tại Thông báo kết quả thẩm định số 838/STNMT-BVMT ngày 27/01/2022; nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án nêu trên đã được chỉnh

sửa, bổ sung gửi kèm Công văn số 48/CV-QLDA ngày 30/3/2022 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Đông Sơn;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 464/Tr-STNMT ngày 25/5/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Hạ tầng Khu dân cư mới thị trấn Rừng Thông, huyện Đông Sơn (OM4, OM11) (sau đây gọi là dự án) của UBND huyện Đông Sơn (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện, với các nội dung chính tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm:

- Niêm yết công khai quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện nghiêm túc nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu bảo vệ môi trường của dự án.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Đông Sơn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4 QĐ;
- Bộ TN&MT (để báo cáo);
- Sở TN&MT (10 bản);
- Các ngành có liên quan;
- Lưu: VT, Pg NN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Đức Giang

Phụ lục
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
Dự án Hạ tầng Khu dân cư mới thị trấn Rừng Thông, huyện Đông Sơn
(OM4, OM11) của UBND huyện Đông Sơn

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2022 của
 Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)*

1. Thông tin chung dự án:

- Tên dự án: Hạ tầng Khu dân cư mới thị trấn Rừng Thông, huyện Đông Sơn (OM4, OM11).

- Chủ dự án: UBND huyện Đông Sơn;

+ Đại diện chủ dự án: Ban QLDA Đầu tư xây dựng huyện Đông Sơn.

+ Người đại diện: ông Đồng Văn Long - Chức vụ: Giám đốc

+ Địa chỉ liên hệ: thị trấn Rừng Thông, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

+ Điện thoại: 0237.3820.147; Fax: 02373.820.147

- Phạm vi, quy mô, công suất dự án:

Dự án Hạ tầng Khu dân cư mới thị trấn Rừng Thông, huyện Đông Sơn (OM4, OM11) được thực hiện trên khu đất có tổng diện tích 50.102,6m² với các hạng mục công trình chính bao gồm: San nền, hệ thống giao thông, vỉa hè, hệ thống cấp nước, hệ thống thoát nước, hệ thống cấp điện, trồng cây xanh.

2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ dự án

2.1. Giai đoạn xây dựng

2.1.1. Quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải sinh hoạt phát sinh khoảng 6,0m³/ngày, trong đó: Nước thải vệ sinh khoảng 2,4 m³/ngày; nước rửa tay chân khoảng 3,0m³/ngày; nước thải từ khu vực nhà ăn 0,6m³/ngày; Thành phần chủ yếu: Chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, chất hoạt động bề mặt, dầu mỡ, động thực vật, Coliform,...

- Nước thải xây dựng phát sinh khoảng 14,0 m³/ngày; Thành phần chủ yếu: Cặn lơ lửng, dầu mỡ,...

- Nước mưa chảy tràn có lưu lượng ngày lớn nhất 487m³/ngày. Thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

2.1.2. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

Bụi, khí thải phát sinh trong quá trình đào đắp; phương tiện thi công; phương tiện vận chuyển; trút đổ nguyên vật liệu...Thành phần chủ yếu gồm: Bụi, CO, SO₂, NO₂, hơi xăng,...

2.1.3. Quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường:

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh khoảng 44,0kg/ngày. Thành phần chủ yếu: Thức ăn thừa, lá cây, cành cây, gỗ, giấy loại, thủy tinh, nhựa, nilon, sành sứ, vỏ đồ hộp, kim loại, cao su,...

- Chất thải rắn xây dựng bao gồm: Chất thải từ quá trình phát quang thảm thực vật khoảng 1,65 tấn; khối lượng chất thải từ quá trình phá dỡ công trình cũ 60m^3 ; khối lượng đất bóc phong hóa là: 11.815m^3 ; vật liệu trong xây dựng rơi vãi: 672m^3 .

2.1.4. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

- Chất thải rắn nguy hại gồm giẻ lau chùi máy móc, vỏ chai đựng dầu nhớt, pin, ắc quy, nhựa,..khối lượng khoảng 70,0kg/toàn bộ quá trình thi công.

- Chất thải lỏng nguy hại chủ yếu là dầu máy với lượng khoảng 40 lít/toàn bộ quá trình thi công.

2.2. Giai đoạn vận hành:

2.2.1. Quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải sinh hoạt phát sinh khoảng $151\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$, trong đó: Nước thải từ tắm, giặt: $75,5\text{m}^3/\text{ngày}$; nước thải nhà vệ sinh: $30,5\text{m}^3/\text{ngày}$; nước thải ăn uống: $45,0\text{m}^3/\text{ngày}$. Thành phần chủ yếu: Chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, chất hoạt động bề mặt, dầu mỡ động thực vật, Coliform,..

- Nước mưa chảy tràn có lưu lượng ngày lớn nhất khoảng $757\text{m}^3/\text{ngày}$. Thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

2.2.2. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

Bụi, khí thải phát sinh từ phương tiện ra vào dự án; hoạt động của máy phát điện dự phòng; hoạt động nấu ăn, các công trình xử lý nước thải... Thành phần bao gồm: Bụi, khí CO, SO₂, NO₂, H₂S, NH₃,...

2.2.3. Quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường:

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ các hộ dân sinh sống tại khu vực dự án và khu vực nhà văn hóa khoảng $825\text{kg}/\text{ngày.đêm}$. Thành phần chủ yếu là túi nilon, giấy, bìa carton, vỏ bao bì, thức ăn thừa...

- Bùn thải từ hệ thống thu gom, tiêu thoát nước tại dự án khoảng 50 kg/ngày.

2.2.4. Quy mô tính chất của chất thải nguy hại:

Chất thải nguy hại phát sinh từ các hoạt động của dự án khoảng $12,38\text{kg}/\text{tháng}$. Thành phần bao gồm: giẻ lau chùi máy móc, pin, ắc quy, bóng đèn huỳnh quang...

3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

3.1. Giai đoạn xây dựng

3.1.1. Về thu gom và xử lý nước thải:

a/ Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do nước mưa chảy tràn gồm:

- Khu vực bãi chứa nguyên vật liệu (cát, đá,...) được che chắn bằng bạt; không để vật liệu xây dựng, vật liệu độc hại gần mương thoát nước; hạn chế thấp nhất lượng nước mưa chảy qua khu vực thi công kéo theo bùn đất vào hệ thống thoát nước chung của khu vực; quản lý dầu mỡ và vật liệu độc hại do các phương tiện vận chuyển và thi công gây ra.

- Tạo hệ thống rãnh thoát nước mưa tạm thời, trên đường thoát nước mưa

bố trí hố ga tạm (có kích thước 0,5m x 0,5m x 0,5m) để lắng loại bỏ bùn đất, khoảng cách các hố gas là 100m, sau đó chảy vào hệ thống thoát nước chung của khu vực.

- Thường xuyên khơi thông, nạo vét cống, rãnh, không để bùn đất, rác xâm nhập vào đường thoát nước chung của khu vực.

- Thực hiện công tác vệ sinh công trường sau mỗi ngày làm việc nhằm hạn chế các chất ô nhiễm rơi vãi trên mặt bằng thi công.

b/ Biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:

- Nước thải từ quá trình vệ sinh tay chân: được thu gom xử lý tại 01 hố lắng nước thải có dung tích 4,5m³ (kích thước 1,5m x 2,0m x 1,5m) để xử lý trước khi thoát ra hệ thống thoát nước mưa chung (kênh tiêu hiện đã có) ở phía Đông của khu đất.

- Đối với nước thải từ nhà ăn được thu gom, dẫn về 01 bể tách dầu mỡ có thể tích 1,0m³ (kích thước 1,0m x 1,0m x 1,0m) để lắng gạn trước khi thoát ra hệ thống thoát nước mưa chung (kênh tiêu hiện đã có) ở phía Đông của khu đất.

- Nước thải nhà vệ sinh được thu gom, xử lý bằng 05 nhà vệ sinh di động bố trí tại khu lán trại; mỗi nhà vệ sinh di động có kích thước: rộng 100cm x dài 240cm x cao 242cm; định kỳ 01 ngày/lần đơn vị thi công hợp đồng với đơn vị có chức năng hút chất thải đem đi xử lý.

c/ Biện pháp giảm thiểu tác động do nước thải xây dựng:

Nước thải xây dựng được thu gom về 02 bể lắng có dung tích 6,0m³/bể (kích thước 2,0m x 3,0m x 1,5m) được lót vải địa kỹ thuật (HDPE), đáy và thành chống thấm trước khi thoát ra hệ thống thoát nước mưa chung của khu vực về phía Đông của khu đất.

3.1.2. Về bụi, khí thải:

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động (gồm quần áo bảo hộ, mũ, khẩu trang, kính...) theo quy định, bố trí thời gian nghỉ ngơi hợp lý cho công nhân.

- Phương tiện vận chuyển vật liệu xây dựng phải chở đúng trọng tải quy định của xe và có che phủ bạt phía trên để tránh rơi vãi trong quá trình di chuyển.

- Lắp dựng hàng rào bằng tôn xung quanh khu vực dự án để hạn chế bụi và chất thải phán tán ra xung quanh, với chiều cao 2,5 m và dài 1.300 m.

- Bố trí khu vực rửa bánh xe vận chuyển nguyên vật liệu trước khi ra khỏi khu vực thi công, các xe vận chuyển vật liệu được che phủ kín bạt.

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động; phun nước giảm thiểu bụi đất, cát trong quá trình thi công dự án với tần suất phun tưới nước 04 lần/ngày và có thể tăng nếu phát sinh nhiều bụi; bố trí công nhân quét dọn tuyến Quốc lộ 45 và dọc tuyến đường từ Quốc lộ 45 đi vào khu vực dự án.

3.1.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:

a/ Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn sinh hoạt

Trang bị 07 thùng nhựa composite dung tích (5 - 50)lít/thùng đặt tại khu vực lán trại công nhân để thu gom chất thải rắn sinh hoạt của công nhân; hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý với tần suất 01 ngày/lần.

b/ Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn xây dựng

- *Biện pháp giảm thiểu tác động do chất thải rắn xây dựng:*

+ Chất thải rắn từ quá trình phát quang thảm thực vật, chất thải từ quá trình phá dỡ công trình cũ, đất bóc phong hóa, vật liệu xây dựng rơi vãi; đất, đá thải, gạch từ phá dỡ công trình cũ được vận chuyển, đổ thải tại khu vực bãi đổ thải có diện tích 90.000 m² (sức chứa: 315.000 m³) tại xã Đông Thịnh, huyện Đông Sơn.

+ Chất thải rắn như bìa cattông, các mẫu sắt thừa,... được thu gom hàng ngày và bán cho các cơ sở thu mua phế liệu trên địa bàn.

3.1.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

Trang bị 02 thùng chứa (dung tích 200 lít/thùng) để chứa chất thải lỏng và rắn nguy hại riêng biệt, có dán nhãn mác, nắp đậy theo đúng quy định; lưu trữ tạm tại góc trong khu lán trại; định kỳ 01 lần/quá trình thi công, hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom xử lý.

3.2. Giai đoạn vận hành

3.2.1. Về thu gom và xử lý nước thải:

- *Trách nhiệm của UBND huyện Đông Sơn:*

+ Thiết kế thoát nước mưa đi riêng với hệ thống thoát nước thải; thi công tuyến công thoát nước mưa và hướng thoát nước theo đúng thiết kế;

+ Khẩn trương xây dựng hoàn chỉnh hệ thống thu gom nước thải từ khu vực dự án về hệ thống Trạm xử lý nước thải tập trung có công suất 510m³/ngày.đêm theo quy hoạch đã được phê duyệt đặt tại lô OM39 ở phía Đông của khu vực dự án, đảm bảo khi dự án đi vào hoạt động có Trạm xử lý nước thải để xử lý cho dự án.

+ Xây dựng hoàn chỉnh hệ thống thu gom, đầu nối nước thải từ khu vực dự án về hệ thống xử lý nước thải tập trung tại lô OM39 (theo quy hoạch).

+ Trường hợp Dự án đi vào hoạt động, khi trạm xử lý nước thải tập trung tại lô OM39 theo quy hoạch chưa đầu tư kịp tiến độ, UBND huyện Đông Sơn xây dựng, lắp đặt cụm bể xử lý bastafat (*bể được thiết kế và lắp đặt sẵn*) có tổng công suất xử lý là 100m³/ngày.đêm (tại mỗi một khu bố trí lắp đặt 01 bể có công suất xử lý 50m³/ngày.đêm) để thu gom, xử lý toàn bộ nước thải phát sinh từ dự án trước khi thải ra môi trường. Vị trí xây dựng, lắp đặt bể bastaffat được bố trí tại khu đất quy hoạch cây xanh và khu vực xây dựng khu nhà văn hóa của khu đất dự án.

+ Công nghệ xử lý: Nước thải → hệ thống bể bastafat (Ngăn lắng/phân hủy bùn → Ngăn lọc kỵ khí → Ngăn lắng → Ngăn lọc hiếu khí → bể khử trùng) → hệ thống thoát nước chung của khu vực. Nước thải sau xử lý đảm bảo

đạt QCVN14:2008/BTNMT, cột B - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt trước khi thải ra môi trường;

+ Trong quá trình hoạt động của khu dân cư, khi trạm xử lý nước thải tập trung tại lô OM39 (theo quy hoạch vùng đã được phê duyệt) được xây dựng và đi vào hoạt động thì dừng hoạt động của hệ thống bể bastafat (tháo dỡ và đưa đi xử lý đúng quy định), toàn bộ lượng nước thải từ hệ thống thu gom nước thải của khu dân cư được đầu nối vào hệ thống thu gom chung của khu vực để dẫn về Trạm xử lý nước thải tập trung tại lô OM39 để xử lý.

+ Khởi thông, nạo vét hệ thống mương, hố ga thu gom nước mưa, nước thải khu vực dự án; đảm bảo tiêu thoát nước mưa phát sinh từ dự án ra hệ thống thoát nước chung của khu vực.

- *Trách nhiệm của các hộ dân, nhà văn hóa:* Xây dựng bể tự hoại để xử lý sơ bộ nước thải nhà vệ sinh; lắp đặt hệ thống lưới chắn rác để xử lý sơ bộ nước thải tắm giặt, sau đó dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung của dự án để xử lý trước khi thải ra môi trường; đầu nối toàn bộ nước mưa, nước thải phát sinh từ các hộ dân, khu vực công cộng (nhà văn hóa) về hệ thống thoát nước mưa, nước thải chung của dự án.

3.2.2. Về bụi, khí thải:

- *Trách nhiệm của UBND huyện Đông Sơn:*

+ Trồng cây xanh dọc hai bên các tuyến đường giao thông, tại các vị trí quy hoạch cây xanh và xung quanh khu vực tập kết chất thải rắn tạm thời của dự án.

+ Thuê đơn vị thường xuyên quét dọn các tuyến đường trong khu dân cư nhằm giảm thiểu bụi bốc bay theo lớp bánh xe.

+ Nạo vét định kỳ hệ thống cống rãnh; kiểm tra sửa chữa, khắc phục các vị trí hư hỏng.

- *Trách nhiệm của các hộ dân, nhà văn hóa:* Chủ động vệ sinh hàng ngày đối với khu vỉa hè trong phạm vi phía trước mỗi khu nhà; để rác thải đúng quy định về thời gian và địa điểm; đối với khu vực nhà bếp phải trang bị bộ phận hút, lọc khói bếp trước khi thải ra môi trường.

3.2.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:

- *Trách nhiệm của UBND huyện Đông Sơn:*

+ Bố trí 02 khu tập kết chất thải rắn tạm thời (01 khu chứa chất thải rắn sinh hoạt thông thường và 01 khu chứa chất thải nguy hại), diện tích khoảng 20m²/khu gần khu vực bãi đỗ xe, có rãnh thu gom nước mưa, nước rỉ rác dẫn về hệ thống thu gom nước thải chung của dự án;

+ Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý với tần suất 02 ngày/lần.

+ Hợp đồng với đơn vị có chức năng nạo hút bùn cặn phát sinh từ các hố ga, hệ thống thu gom nước mưa, nước thải với tần suất 06 tháng/lần.

- *Trách nhiệm của các hộ dân, nhà văn hóa:*

+ Thực hiện việc phân loại rác thải tại nguồn; bố trí 02 thùng chứa rác có hai màu xanh và màu cam riêng biệt để chứa chất thải (*màu xanh có nắp đậy được sử dụng để chứa chất thải dễ phân hủy và màu cam được sử dụng để chứa chất thải khó phân hủy, tái chế*).

+ Tập kết rác đúng thời gian quy định, đảm bảo vệ sinh môi trường; không xả rác ra môi trường, nơi công cộng,...;

3.2.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

- Trách nhiệm của UBND huyện Đông Sơn:

+ Bố trí các thùng nhựa loại 100lít/thùng màu đen tại khu vực tập trung chất thải của dự án để chứa CTNH rắn và lỏng riêng biệt; có dán nhãn và chỉ dẫn “chất thải nguy hại” bên ngoài thùng, thùng có nắp đậy kín.

- Trách nhiệm của UBND thị trấn Rừng Thông:

+ Tuyên truyền, phổ biến các quy định, cách thức thu gom, phân loại, quản lý chất thải nguy để người dân thực hiện việc thu gom, vận chuyển theo đúng quy định.

+ Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý CTNH phát sinh trong Khu dân cư theo đúng quy định.

- Trách nhiệm của các hộ dân, nhà văn hóa: Thu gom, lưu giữ và tập kết chất thải nguy hại đúng nơi quy định; tuyệt đối không được vứt bừa bãi ra vỉa hè, lòng đường.

4. Danh mục các công trình bảo vệ môi trường chính của dự án

TT	Công trình bảo vệ môi trường	Đơn vị tính	Số lượng
1	Công trình xử lý nước thải (cụm bể xử lý bastafat, công suất xử lý 50m³/ngày.đêm)		
-	Hệ thống thu gom nước thải	Hệ thống	02
-	Ngăn lắng/Phân hủy bùn 28m ³	Bể	02
-	Ngăn lọc kỵ khí 24m ³	Bể	02
-	Ngăn lắng 7m ³	Bể	02
-	Ngăn lọc hiếu khí 15m ³	Bể	02
-	Bể khử trùng 4,0m ³	Bể	02
2	Công trình/thiết bị thu gom, lưu giữ chất thải rắn		
-	Khu tập kết chất thải rắn (thông thường và nguy hại) 20m ²	Khu	02
-	Xe rác có dung tích 0,5m ³ /xe	Xe	04
-	Thùng dung tích 100lít/thùng	Thùng	10

5. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

- Thực hiện quản lý chặt chẽ, đảm bảo toàn bộ chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại phát sinh từ các hoạt động của Dự án đều được thu gom, xử lý, đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định của

Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và các văn bản pháp luật có liên quan; chỉ được phép đổ thải các loại bùn, đất, đá thải, phế liệu xây dựng phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án vào đúng các vị trí đã được thống nhất đổ thải và phải có biện pháp quản lý, kỹ thuật bảo đảm các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường trong quá trình thu gom, vận chuyển, đổ thải.

- Thực hiện các biện pháp quản lý và giải pháp giảm thiểu tác động của tiếng ồn, bụi, khí thải, nước thải, nước mưa chảy tràn, úng ngập do việc thực hiện Dự án; xây dựng, đấu nối và vận hành mạng lưới thu gom, thoát nước mưa, nước thải đảm bảo các yêu cầu về tiêu thoát nước và các điều kiện vệ sinh môi trường trong quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án./.